

Số: 355/KH-THPTNTBD

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình năm học 2025-2026, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Thông tư số 02/TT-BGDĐT ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3558/SGDĐT-GDTrH ngày 8/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện các chỉ đạo có liên quan về công tác chuyển đổi số của các cấp có thẩm quyền trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 322/KHGDNTBD ngày 09/9/2025 của Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình Kế về hoạch giáo dục triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026;

Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm học 2025 – 2026, định hướng đến 2030 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về cơ cấu tổ chức lớp học

Bảng 1: Số học sinh, số lớp

Nội dung	Khối 12	Khối 11	Khối 10	Tổng số
Sĩ số	632	656	741	2029
Số lớp	15	15	17	47
Số HS học môn Tin	599	462	691	1752

Bảng 2: Tổ chức các lớp học môn lựa chọn và chuyên đề lựa chọn

+ *Khối 10*

Nhóm	Môn lựa chọn	Số lớp	Tên lớp	Chuyên đề lựa chọn
1	Lý, Hóa, Sinh, Tin học	8	10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8	Toán, Lý, Hóa
2	Hóa, Sinh, CNNN, Âm nhạc	1	10A9	Toán, Hóa, Sinh
3	Lý, Địa, Tin học, Mỹ thuật	8	10A10, 10A11, 10A12, 10A13, 10A14, 10A15, 10A16, 10A17	Văn, Sử, Địa
Tổng	03 nhóm	17	17	3 tiết/tuần/lớp

+ *Khối 11*

Nhóm	Môn lựa chọn	Số lớp	Tên lớp	Chuyên đề lựa chọn
1	Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ nông nghiệp	4	11A1, 11A2 11A3, 11A4	Toán, Lý, Hóa
2	Lý, Tin, Địa lí, Công Nghệ thiết kế	7	11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11	Lý, Văn, Địa
3	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ thiết kế	1	11A12	Toán, Hóa, Sinh

4	Hóa, Tin, Địa, GDKT&PL	3	11A13, 11A14, 11A15	Hóa, Văn, Địa
Tổng	04 nhóm	15	15	3 tiết/tuần/lớp

+ Khối 12

Nhóm	Môn lựa chọn	Số lớp	Tên lớp	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
1	Lý, Hóa, Sinh, Tin	4	12A1, 12A2 12A3, 12A4	Toán, Lý, Hóa	
2	Lý, Tin, GDKT&PL, Công Nghệ	5	12A5, 12A6 12A7, 12A8, 12A9	Toán, Lý, Văn	
3	Hóa, Sinh, GDKT&PL, Tin	1	12A10	Toán, Hóa, Sinh	TC 1 tiết môn Anh
4	Hóa, Địa, GDKT&PL, Công Nghệ	1	12A11	Hóa, Văn, Địa	
5	Địa, GDKT&PL, Công Nghệ, Tin	4	12A12, 12A13 12A14, 12A15	Văn, Sử, Địa	
Tổng	05 nhóm	15	15	6 tiết/tuần/lớp	

2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1.	Toán	15	11	4	15	11
2.	Văn	17	12	5	17	7
3.	Anh	12	9	3	12	5
4.	Lý	6	6	0	6	6
5.	Hóa	6	6	0	6	6
6.	Sinh, CN - NN	5	5	0	5	3
7.	Sử	6	4	2	6	1
8.	Địa	5	4	2	5	3
9.	Tin học	4	3	1	5	2
10	GDKT&PL	2	2	0	2	1
11	CN KTCN	2	2	0	2	0
12	GDTC	6	4	2	6	0
13	GDQP	3	2	1	3	0

14	Mỹ thuật	1	0	1	1	0
15	Âm nhạc	1	0	1	1	0
Tổng số		91	69	22	91	45

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy và giáo dục.

- Sự hỗ trợ nhiệt tình của các cấp các ngành, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh trong việc tìm nguồn lực để nâng cao trình độ công nghệ số.

- Tất cả cán bộ, giáo viên biết sử dụng internet, thư điện tử, thiết kế trình chiếu powerpoint. Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết trong công tác dạy học;

- Cơ sở vật chất, thiết bị số tương đối đầy đủ (có phòng máy tính và các máy tính cho lãnh đạo và các tổ chức, tổ CM, các phòng học đều có máy chiếu, máy tính đầy đủ) để thực hiện cơ bản nhiệm vụ số phục vụ công tác quản lý và dạy học.

- Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều có địa chỉ email riêng và email công vụ phục vụ cho công việc chuyên môn. Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ <http://thptnguyentraibadinh.edu.vn>. Cán bộ quản lý đều sử dụng hiệu quả các ứng dụng quản lý nhà trường, phần mềm sắp xếp thời khóa biểu STKB, phần mềm quản lý nhân sự PMIS, phần mềm kế toán MISA, phần mềm CSDL ngành của Bộ, phần mềm thi tốt nghiệp THPT, phần mềm tuyển sinh lớp 10 của SGD; Có phòng họp trực tuyến với Sở.

- Từ tháng 1/2024 nhà trường đã có nhân viên CNTT chuyên trách thực hiện các công việc, triển khai nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số.

2. Khó khăn

- Do khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu tốc độ xử lý thông tin được đẩy nhanh, số lượng phần mềm cùng sử dụng trong công việc cũng tăng lên nên một số giáo viên tạm thời chưa bắt kịp tiến độ.

- Đa số giáo viên trong đội ngũ đã lớn tuổi.

- Cơ sở vật chất phòng thực hành tin học hiện đang xuống cấp, mật độ học sinh thực hành trên 1 máy tính khá cao (2 học sinh/ máy tính trong 1 giờ học).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường giáo dục số, quản trị nhà trường số, hồ sơ số và lớp học số.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Định hướng đến 2030: Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình trở thành trường học thông minh, ứng dụng toàn diện AI trong quản lý – dạy học, kết nối dữ liệu với ngành giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể năm học 2025 – 2026

- Quản trị số: Tăng cường số hóa hồ sơ, văn bản; triển khai chữ ký số trong văn bản nội bộ, học bạ học sinh toàn trường, theo dõi điểm danh học sinh bằng công nghệ số.

- Dạy – học số: 100% giáo viên có tài khoản học liệu số; tối thiểu 50% môn học có chuyên đề dạy học kết hợp, áp dụng AI trong thiết kế ít nhất 01 bài giảng.

- Học sinh: 100% học sinh có tài khoản học tập số; tổ chức CLB STEM, CNTT, ứng dụng AI.

- Sử dụng nền tảng trực tuyến (Enetviet), cổng thông tin điện tử của nhà trường (<http://thptnguyentrai-badinh.edu.vn/>) truyền tải thông tin của nhà trường đến phụ huynh, học sinh một cách hiệu quả nhất.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1 Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025” theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

1.2 Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục triển khai hệ thống thư viện số toàn ngành tại <https://thuvien.hanoi.edu.vn>; khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn Ngành và ngân hàng câu hỏi trực tuyến tại <https://study.hanoi.edu.vn>.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp mạng không dây, kho dữ liệu số.

- Xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh, cảnh báo sớm.

2.2. Chuyển đổi số trong quản lý

- Áp dụng phần mềm quản trị tích hợp
- Sử dụng công thông tin điện tử, app di động kết nối phụ huynh.
- Ứng dụng AI trong quản lý:
 - + *Chuyên đề 1*: AI phân tích dữ liệu học tập, dự báo chất lượng, phát hiện nguy cơ học sinh yếu kém.
 - + *Chuyên đề 2*: Trợ lý ảo AI trong hành chính – quản trị, hỗ trợ soạn thảo, thống kê, báo cáo.
 - + *Chuyên đề 3*: AI trong quản lý an ninh, giám sát an toàn trường học.

2.3. Chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra đánh giá

- Tổ chức tập huấn cho 100% giáo viên về thiết kế bài giảng số
- Xây dựng kho học liệu điện tử, ngân hàng câu hỏi.
- Ứng dụng AI trong dạy học:
 - + *Chuyên đề 4*: AI hỗ trợ thiết kế bài giảng, sơ đồ tư duy, hình ảnh minh họa.
 - + *Chuyên đề 5*: AI trong kiểm tra, đánh giá – xây dựng ngân hàng đề thi, phân tích kết quả học tập.
 - + *Chuyên đề 6*: Học tập cá nhân hóa với AI – hệ thống gợi ý nội dung phù hợp năng lực từng học sinh.
 - + *Chuyên đề 7*: AI trong STEM và sáng tạo – tổ chức CLB, cuộc thi sản phẩm AI đơn giản.

2.4. Phát triển kỹ năng số cho học sinh

- Đưa nội dung kỹ năng số, an toàn thông tin, AI, IoT vào hoạt động trải nghiệm.
- Tổ chức các buổi workshop/hội thảo về AI cho học sinh.
- Hướng dẫn học sinh sử dụng nền tảng AI hỗ trợ tự học.

2.5. An toàn dữ liệu

- Ban hành quy chế bảo mật dữ liệu số.
- Hướng dẫn thực hiện bảo mật an toàn thông tin, dữ liệu cho cán bộ giáo viên toàn trường.

3. Chỉ tiêu thực hiện

- Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất-thiết bị nhà trường, sử dụng hồ sơ chuyên môn điện tử trong nhà trường phù hợp với quy định quản lý chuyên môn.
- 100% học sinh được quản lý bằng sổ điểm điện tử, sử dụng học bạ điện tử.

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành Giáo dục được triển khai qua hệ thống email cá nhân của giáo viên hoặc zalo nhóm giáo viên của nhà trường cho các tổ chức, giáo viên liên quan.

- Sử dụng phần mềm họp trực tuyến theo lịch của Sở.

- 100% phụ huynh học sinh được nhận tin nhắn về tình hình học tập của con em mình qua ứng dụng Enetviet

- Ứng dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý giáo dục, phần mềm quản lý trực tuyến của ngành.

- Khai thác hiệu quả công thông tin điện tử trong công tác quản lý dạy - học.

- 100% cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT, có kỹ năng sử dụng AI, sử dụng các sản phẩm số trong quản lý dạy-học. 100% giáo viên có ít nhất một giờ dạy thao giảng ứng dụng AI vào giảng dạy.

- Ứng dụng một số phần mềm dạy thí nghiệm ảo các môn Toán, Hóa, Lý phục vụ cho các tiết dạy yêu cầu cao.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin

Phân công Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách chung nhiệm vụ chuyển đổi số và nhân viên CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Xây dựng lộ trình thực hiện các chuyên đề ứng dụng AI trong quản lý và dạy học.

4.2. Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống số hiện có; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng công nghệ số phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đánh giá thi đua công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo học kỳ, cuối năm học, thường xuyên kiểm tra đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất phối hợp với tổ trưởng chuyên môn, Đoàn Thanh niên, cán bộ CNTT, cán bộ thư viện, kế toán, tổ trưởng chuyên môn ... của trường lập kế hoạch sử dụng, phát triển và bảo quản cơ sở vật chất. Phân công rõ cán bộ, NV phụ trách CNTT làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT, công tác chuyển đổi số của nhà trường sau đó trình lên Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức về sử dụng các phần mềm quản lý, dạy-học; chủ động bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, công nghệ số, ứng dụng AI cho cán bộ, giáo viên bằng nhiều hình thức. Nội dung bồi dưỡng phải đáp ứng yêu cầu cụ thể sau:

+ Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an

toàn thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong giáo dục.

- + Biết sử dụng các công cụ AI hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- + Kỹ năng xây dựng bài giảng E-learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet...

- + Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, tương tác với học sinh trong lớp học.

- Giáo án, bài giảng đổi mới, các kế hoạch của tổ đều được lưu ở máy tại các phòng tổ hoặc máy tính của tổ trưởng; Chuyên môn nhà trường sẽ kiểm tra dữ liệu 1 tháng 1 lần.

- Triển khai có hiệu quả cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-learning” do Bộ tổ chức, các cuộc thi chủ đề tích hợp liên môn, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh trung học phổ thông. Cuộc thi “giao thông học đường”, Olympic tiếng Anh qua mạng...

- Chủ động bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng sử dụng công nghệ số, công cụ AI, đồ dùng điện tử trong dạy-học.

- Tích cực tham gia các đợt bồi dưỡng, tập huấn Tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng các phần mềm trong nhà trường do Sở GD&ĐT tổ chức.

- Tổ chức các cuộc thi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT giỏi, các mô hình quản lý số, IOT, học sinh giỏi Tin học.

- Tăng cường đầu tư máy vi tính, trang thiết bị hiện đại cho các tổ chuyên môn, các lớp học, khai thác hiệu quả hệ thống máy tính tại phòng học Tin học.

- Tích cực sử dụng thư điện tử của các giáo viên, tin nhắn liên lạc Zalo cho giáo viên trong nhà trường trong những công việc.

- Thống nhất sử dụng bộ mã Tiếng Việt unicode; chấm dứt hẳn việc sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý thi chứa các phong chữ ABC.

- Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý trong nhà trường và sử dụng sổ điện tử trong quản lý và lưu trữ, triển khai sử dụng hồ sơ chuyên môn điện tử (phiếu báo giảng, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc).

4.3. Thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò, xu thế của ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục và đào tạo, xu hướng tương lai.

- Tiếp tục quán triệt đến toàn bộ CBGV-NV các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT của các cấp có thẩm quyền.

- Đánh giá phong trào, hiệu quả ứng dụng AI định kỳ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Khai thác hiệu quả hệ thống công thông tin điện tử và thư điện tử của Sở.

- Cập nhật thường xuyên hệ thống thông tin quản lý giáo dục trên các phần mềm; thống kê CSDL ngành của Bộ, quản lý cán bộ, giáo viên PMIS

- Thông qua ứng dụng trên nền tảng trực tuyến Enetviet công khai kết quả học tập của học sinh, liên lạc với phụ huynh học sinh qua ứng dụng Enetviet một cách hiệu quả nhất, truyền tải thông tin nhanh nhất.

- Xây dựng mới, chuyển đổi nền tảng công thông tin của nhà trường theo xu hướng rõ ràng, đơn giản, hiện đại nhưng vẫn giữ lại được các đặc trưng cơ bản của một trường THPT công lập để bắt kịp yêu cầu chuyển đổi số, giúp việc truyền tải thông tin của nhà trường nhanh nhất, hiệu quả nhất trên công thông tin điện tử của nhà trường: <http://thptnguyentrai-badinh.edu.vn>

- Triển khai phần mềm họp trực tuyến, khai thác tối đa họp trực tuyến qua mạng cho các hoạt động: đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, dự giờ, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến, lớp học E-learning.

+ Triển khai sử dụng các phần mềm soạn thảo bài giảng E-Learning như Adobe Presenter, iSpring, phần mềm trộn đề thi trắc nghiệm tới mọi giáo viên.

+ Tích cực ứng dụng các công cụ số, AI trong dạy và học, các phần mềm hỗ trợ dạy học và thí nghiệm ảo.

+ Sử dụng mạng xã hội (như facebook) trong các hoạt động nghiệp vụ giáo dục như diễn đàn chuyên môn giáo dục (theo môn học), nhóm lớp học (giáo viên và học sinh).

- Triển khai mua bản quyền và sử dụng các ứng dụng học trực tuyến như Zoom, GoogleMeet, Microsoft Teams để học sinh không bị gián đoạn khi học tập trong điều kiện không thể đến trường học trực tiếp.

- Nhà trường tiếp tục duy trì đường truyền cáp quang internet đảm bảo việc thực hiện các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet được ổn định, đáp ứng yêu cầu truy cập với dung lượng cao trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Trang bị đủ thiết bị số phục vụ công tác quản lý, điều hành, phục vụ dạy - học. Việc đầu tư hạ tầng số cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống số (phần cứng, phần mềm, website...).

- Tiếp tục khai thác hiệu quả việc sử dụng hệ thống quản lý học sinh trên csdl, phần mềm sắp xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý nhân sự PMIS

4.4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

Vận động các tổ chức xã hội, phụ huynh học sinh và cựu học sinh ủng hộ cơ sở vật chất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường tích cực sử dụng Công thông tin điện tử Sở GDĐT Hà Nội (<http://www.hanoi.edu.vn>) để tra cứu thông tin, văn bản, tài liệu và các hoạt động liên quan của ngành.

2. Thực hiện các chuyên đề ứng dụng AI theo lộ trình

- Năm học 2025 – 2026: Thí điểm AI trong quản lý dữ liệu (Chuyên đề 1), thiết kế bài giảng (Chuyên đề 4), kiểm tra đánh giá (Chuyên đề 5).

- Năm học 2026–2027: Mở rộng trợ lý ảo hành chính (Chuyên đề 2), camera an ninh AI (Chuyên đề 3), học tập cá nhân hóa (Chuyên đề 6).

- Năm học 2027 – 2028: Nhân rộng ứng dụng AI toàn trường; đưa chuyên đề STEM – sáng tạo AI (Chuyên đề 7) thành hoạt động thường xuyên.

- Năm học 2028 – 2030: Hoàn thiện mô hình trường học thông minh, ứng dụng AI toàn diện trong quản lý – giảng dạy.

3. Tiếp tục triển khai sử dụng công thông tin điện tử nhà trường cho giáo viên: Tra cứu tin tức, thông báo, trao đổi, thảo luận.

4. Tích cực triển khai các hoạt động về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học: Thực hiện điểm danh học sinh toàn trường bằng khuôn mặt, soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử; Áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, phần mềm công cụ E-learning và thí nghiệm ảo như: Adobe Presenter, Lecture Maker.

5. Tập huấn cho cán bộ, giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học như: Classpoint, gamma. Tổ chức và vận động giáo viên, học sinh tham gia các cuộc thi sản xuất các sản phẩm số phục vụ dạy và học trong nhà trường.

6. Triển khai sử dụng ứng dụng liên lạc điện tử Enetviet, 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh đăng nhập và sử dụng.

7. Hoàn thành xây dựng phần mềm quản lý cơ sở vật chất – thiết bị giúp các bộ phận trong nhà trường lập kế hoạch sửa chữa, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất hiện có, đặc biệt bảo trì hệ thống máy tính và thiết bị số; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hệ thống máy tính và các thiết bị hoạt động tốt.

8. Tiếp tục triển khai dạy tin học theo KHDH trong nhà trường:

Tổ chức dạy học thực hành môn Tin học theo kế hoạch giáo dục đã được Sở GDĐT thẩm định và nhà trường phê duyệt.

9. Xây dựng cơ sở vật chất, tiếp tục thuê internet băng thông rộng bằng cáp quang cho phép giáo viên, nhân viên, học sinh sử dụng để tìm kiếm thông tin trên internet.

10. Chấp hành quy định về xây dựng kế hoạch, chế độ thông tin, báo cáo. Các văn bản đúng với Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

11. Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

12. 100% các lớp và học sinh thực hiện quản lý và in theo sổ điểm điện tử, quản lý và in ấn học bạ điện tử.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2025- 2026 gắn với thực hiện các nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- BGH; Tổ CM;
- Cổng thông tin trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Phương Lan



BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Thị Phương Lan	Hiệu Trưởng	- Phụ trách chung - Phụ trách công thông tin điện tử, chỉ đạo chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số.
2	Nguyễn Văn Huy	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách ứng dụng liên lạc điện tử Enetviet, gửi thông tin đến CMHS, ứng dụng điểm danh điện tử, xây dựng và triển khai sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất – thiết bị, phát triển nhân lực công nghệ số, AI trong nhà trường.
3	Nguyễn Mai Trang	Kế toán	Phụ trách phần mềm quản lý nhân sự (Pmis), CSDL tài chính trong CSDL ngành
4	Lê Duy Cường	Nhân viên CNTT	Phụ trách công việc CNTT, các thiết bị số trong nhà trường, cụ thể: 1. Hướng dẫn, hỗ trợ văn phòng trong in sổ điểm điện tử và học bạ điện tử, bàn giao những phần việc liên quan. 2. Quản lý và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và những phần việc liên quan tại trang http://csdl.hanoi.edu.vn 3. Quản lý và sử dụng phần mềm tuyển sinh 10, làm dữ liệu thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12. 4. Quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường, phần mềm quản lý CSVC 5. Quản trị ứng dụng liên lạc điện tử Enetviet, điểm danh khuôn mặt. 6. Làm dữ liệu thi nội bộ trong nhà trường. 7. Quản trị phần mềm Temis.

			8. Hỗ trợ dạy học trực tuyến, triển khai các phần mềm dạy học/ thi theo yêu cầu của SGD&ĐT 9. Hướng dẫn hoặc tập huấn cho giáo viên với những phần việc liên quan.
5	Nguyễn Thủy Tiên	Bí thư Đoàn TN	Cung cấp tin tức, hoạt động của Đoàn thanh niên cho Ban quản trị website duyệt, đưa lên cổng thông tin điện tử nhà trường https://thptnguyentrai-badinh.edu.vn/
6	Trần Thị Hương Huyền	Phó Ban đời sống	Cung cấp tin tức, hoạt động của Ban đời sống nhà trường cho Ban quản trị website duyệt, đưa lên cổng thông tin điện tử nhà trường https://thptnguyentrai-badinh.edu.vn/
7	Các tổ trưởng	7 đ/c Tổ trưởng	Chịu trách nhiệm thông báo đến GV, NV nội dung văn bản chỉ đạo của nhà trường gửi qua zalo, email, cổng thông tin điện tử của nhà trường.